

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết

trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: (1) Xi măng PCB40, cốt thép các loại. (2) Cát vàng, đá 1x2 các loại.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.2. Các loại vật liệu khác (1) Trộn bộ biển báo + trụ. (2) Thép hình, thép tấm các loại.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
1.3. Nêu rõ danh mục, nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng trong công trình	- Có nêu rõ danh mục, nguồn vật tư cung cấp, phương án vận chuyển, phương án bố trí bãi vật tư giao, nhận, lưu trữ vật tư phù hợp với hiện trạng công trình. - Nêu rõ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn các loại vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu của E-HSMT & Hồ sơ TKBVTC được phê duyệt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.4. Phòng thí nghiệm	Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm hoặc hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê; Nhà thầu hoặc bên cho thuê phải chứng minh được phòng thí nghiệm có mã LAS-XD do Bộ Xây dựng cấp nhưng phải có chức năng thí nghiệm các chỉ tiêu phù hợp với gói thầu này (<i>Kèm theo tài liệu chứng minh</i>).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: (1) kho bãi tập kết thiết bị thi công; (2) kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; (3) lán trại; (4) phòng thí nghiệm (nếu có); (5) bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo; (6) cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công:	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người: Vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của: Vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật trắc đạc, định vị mốc ranh, tìm tuyến công trình, mốc tọa độ và cao độ	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Công tác thi công xây dựng: <i>(Đảm bảo đủ các công tác thi công xây dựng theo Thiết kế BVTC và nội dung công việc thực hiện)</i> . Bao gồm tối thiểu các hạng mục công việc sau: (1) Nền mặt đường: + Công tác đào nền đường; + Công tác đắp đất nền đường & lề đường; + Công tác trải cao su lót;	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

+ Công tác thi công cốp pha – cốt thép mặt đường; + Công tác thi công bê tông M250, đá 1x2, PCB40; + Công tác thi công cắt khe co giãn mặt đường; + Công tác thi công biển báo. + Công tác thi công gia cố cù tràm. (2) Phần Cầu vượt: + Công tác sản xuất cọc BTCT 20x20cm; + Công tác thi công đóng cọc BTCT 20x20cm. + Công tác thi công đập đầu cọc BTCT 20x20cm. + Công tác cốp pha – cốt thép – bê tông: đầm dọc & đầm ngang; + Công tác cốp pha – cốt thép – bê tông: tấm đan mặt cầu;		
Kết luận.	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 & 2.4 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông: An toàn ra vào công trình cho công nhân và người dân trong khu vực.	Đề xuất đầy đủ, cụ thể và khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Bố trí đủ các mũi thi công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các công việc chính (<i>Chi tiết tại Mục 2.4</i>) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, bao gồm nhưng không giới hạn các hạng mục công việc sau: (1) Nền mặt đường: + Công tác đào nền đường; + Công tác đắp đất nền đường & lề đường; + Công tác trải cao su lót; + Công tác thi công cốp pha – cốt thép	Bố trí đủ các mũi thi công, tổ đội thi công. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công và bản vẽ thi công chi tiết.	Đạt
	Không bố trí đủ các mũi thi công, tổ đội thi công hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ thi công chi tiết.	Không đạt

mặt đường; + Công tác thi công bê tông M250, đá 1x2, PCB40; + Công tác thi công cắt khe co giãn mặt đường; + Công tác thi công biển báo. + Công tác thi công gia cố cừ tràm. (2) Phần Cầu vượt: + Công tác sản xuất cọc BTCT 20x20cm; + Công tác thi công đóng cọc BTCT 20x20cm. + Công tác thi công đập đầu cọc BTCT 20x20cm. + Công tác cốp pha – cốt thép – bê tông: dầm dọc & dầm ngang; + Công tác cốp pha – cốt thép – bê tông: tấm đan mặt cầu;		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Yêu cầu lập theo sơ đồ ngang gồm: <i>Biểu đồ tiến độ thi công; Biểu đồ thiết</i>	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi,	Không đạt

<i>bị; Biểu đồ Nhân lực; Biểu đồ vật tư)</i>	không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công. Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công (Chi tiết tại Mục 3.2)	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi phù hợp với các quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi hoặc có quy trình biện pháp quản lý nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các quy định của pháp luật.	Không đạt
5.4. Rào chắn trong quá trình thi công mặt đường.	Có thuyết minh giải pháp rào chắn xe, người, phương tiện không được lưu thông và đi lại trong quá trình đổ và bảo dưỡng bê tông mặt đường.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp rào chắn xe, người, phương tiện không được lưu thông và đi lại trong quá trình đổ và bảo dưỡng bê tông mặt đường.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. An toàn lao động	

Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4. An toàn giao thông		
Biện pháp an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 và 6.4 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng và thuyết minh chế độ bảo hành và nhiệm vụ của nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng và thuyết minh đầy đủ, rõ ràng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành $<$ 12 tháng hoặc không có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng	Không đạt

7.2. Uy tín của nhà thầu (thông qua việc tham dự thầu)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu các công trình/dự án trước đó trong vòng 03 năm (2022, 2023 và 2024) trở lại đây.	- Nhà thầu không vi phạm ít nhất 2 nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
	- Nhà thầu vi phạm ít nhất 2 nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu (thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024 và 2025) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ và nhà thầu không vi phạm chất lượng công trình.	Đạt
	- Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 nhưng lại có 1 hợp đồng tương tự được giải thưởng về tiến độ hoặc được giải thưởng về chất lượng công trình. - Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 và thời gian chậm tiến độ dưới 15% so với thời gian ghi trong hợp đồng. - Có 1 hợp đồng tương tự vi phạm chất lượng, tiến độ bị phạt hợp đồng dưới 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.	Chấp nhận được
	- Có 1 hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ bị nhắc nhở cảnh cáo đến lần thứ 3 và thời gian chậm tiến độ từ 15% trở lên so với thời gian ghi trong hợp đồng. - Có 1 hợp đồng tương tự vi phạm chất lượng, tiến độ bị phạt hợp đồng từ 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm trở lên. - Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng công trình đến mức chủ đầu tư phải chấm dứt hợp đồng. - Nhà thầu không thực hiện trách nhiệm sửa chữa, bảo hành trong thời gian bảo hành theo quy định của hợp đồng mà Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đã nhắc nhở bằng văn bản đến lần thứ 3.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.